TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2019/ HS-ST
Ngày 07-8-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toản.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hợi và bà Hoàng Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2019/TLST-HS, ngày 13 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn L, sinh ngày: 10/01/1987 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn B - Sinh năm: 1959 và bà: Dương Thị H - Sinh năm: 1967. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Có 01 tiền sự:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0092605 ngày 01/11/2017 bị Công an huyện Phú Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi "xâm hại sức khỏe của người khác", bị cáo đã chấp hành xong khoản tiền nộp phạt ngày 16/5/2018.

Nhân thân:

- Ngày 20/3/2008 bị Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính 400.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ.

- Ngày 30/8/2016 bị Công an xã N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi dùng dao đe dọa gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2019 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, lưu giam Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Dương Thị H, sinh năm: 1967 (là mẹ đẻ bị cáo L);

Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến: Ông Phạm Văn K, sinh năm: 1972;

Nơi thường trú: Tổ dân phố N, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 28/03/2019 tổ công tác Công an huyện Phú Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T, xã Đ, huyện P thì phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu cho kiểm tra thì nam thanh niên tự khai tên là Dương Văn L (Sinh năm: 1987; HKTT: xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên), đồng thời L đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 01 gói màu trắng được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (L khai nhận đó là ma túy Heroin) do L mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa L cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện Phú Bình để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hồi 15 giờ ngày 29/3/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với, đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của Dương Văn L tại xóm B, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 28/3/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên mở niêm phong vật chứng, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Dương Văn L. Kết quả 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (Ký hiệu A) có tổng khối lượng là 2,347 gam và lấy toàn bộ 2,347 gam niêm phong (Ký hiệu A1) gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 603/KL-PC09 ngày 05/4/2019 và bản kết luận giám định bổ sung về khối lượng số 1083/KL-KTHS ngày 26/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong

mẫu A1 thu giữ của Dương Văn L là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là 2,347 gam.

Tại cơ quan điều tra Dương Văn L đã khai nhận: Bản thân L là đối tượng nghiện chất ma túy và thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 18 giờ ngày 28/3/2019, L điều khiển xe mô tô BKS: 20 G1-181.78 một mình từ nhà đến khu công nghiệp Đ thuộc xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên mục đích để tìm mua ma túy. Tại đây, L gặp một người đàn ông tên H không rõ địa chỉ cụ thể và đã mua của người này 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất số ma túy này vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi về. Khi đến khu vực xóm T, xã Đ, huyện P thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSPB, ngày 13-6-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Văn L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 ngày 28/3/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 20G1 – 181.78 từ nhà đến khu vực Công nghiệp Đ gặp và mua của một người đàn ông tên H không rõ địa chỉ cụ thể 01 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng với mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi nhận được ma túy bị cáo cho vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về đến khu vực xóm T, xã Đ, thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ 01 gói ma túy vừa mua nêu trên.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, vì bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,347 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Dương Văn L từ 30-36 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 2,336 gam ma túy Heroine mẫu hoàn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc ĐTDĐ Samsung, tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo việc Thi hành án cho bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Dương Thị Hường không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn L tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, vì đã phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Dương Văn L là đối tượng nghiện chất ma túy từ khoảng giữa năm 2018, nên bị cáo thường xuyên đi tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 18 giờ ngày 28/3/2019 bị cáo đã mua của người đàn ông tên Hải không rõ địa chỉ cụ thể ở khu vực Công nghiệp Đ 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cho gói ma túy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi về đến khu vực xóm T, xã Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ vật chứng là một gói ma túy vừa mua nêu trên, qua giám định là Heroine, có khối lượng là: 2,347 gam.

Bị cáo L thừa nhận gói ma túy Heroine bị thu giữ trên bị cáo mua về với mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma tuý, hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý theo quy định pháp luật mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Tuy nhiên, xét nhân thân thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần về các hành vi khác nhau, điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, cũng cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, sống phụ thuộc gia đình, phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa ma túy Heroine mẫu hoàn lại sau giám định, xét thấy đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS; về chiếc điện thoại di động đã tạm giữ thuộc quyền sở hữu của bị cáo, tuy nhiên bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội (Bị cáo đã liên lạc mua ma túy ngày 28/3/2019), vì vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS; đối với số tiền 200.000 đồng đã tạm giữ cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án cho bị cáo.

Về chiếc xe mô tô BKS: 20G1-181.78, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là L mượn của bà Dương Thị H là chủ sở hữu. Khi mượn xe đi L không nói đi đâu làm gì, bà Hường không biết việc L mượn xe để đi mua ma túy. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà H quản lý, sử dụng là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[7] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[8] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, bị cáo L khai nhận mua của một người đàn ông tên Hải không rõ địa chỉ ở khu vực khu Công nghiệp Điềm Thụy, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu một khoản án phí sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Dương Văn L 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 3 năm 2019.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 của BLHS năm 2015.

3. Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn L với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS, xử lý vật chứng vụ án như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có chứa 2,336 gam ma túy Heroine mẫu được hoàn lại sau giám định;
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J2 màu vàng hồng, số Imel 57161 máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo Dương Văn L;
- Tạm giữ số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo việc Thi hành án cho bị cáo.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).*

5. Về án phí hình sự: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị

cáo Dương Văn L phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Bà D) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Toản